

Bản án số: 190/2018/HS- PT

Ngày: 08-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

2. Ông Lương Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2018/TLPT-HS ngày 03/10/2018 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hứa Đức Đ** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1984 tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm BB, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Q và bà Đàm Thị T; vợ: Ma Thị L và 02 (hai) con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2017 cho đến ngày 02/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Ma Văn N** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1983 tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm TT, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn H và bà Nguyễn Thị A; vợ: Lê Thị Thu H1; con: 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 22/2016/HSST, ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10.000.000đ về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp Hành xong bản án; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/10/2017 đến ngày 19/12/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

3. Họ và tên: **Đỗ Duy K** (Tên gọi khác: Đỗ Duy C), sinh năm: 1962 tại huyện T1T1, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: PM, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Duy C1 và bà Lê Thị X; có vợ: Lê Thị TH1 và 03 con; lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 65/2003/HSPT, ngày 24/6/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Tại bản án số: 40/2005/HSST, ngày 27/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999, Tại bản án số: 88/2009/HSST, ngày 11/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong các bản án; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (*có mặt tại phiên tòa*).

4. Họ và tên: **Nguyễn Hòa H2** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1979 tại huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: PC1, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H3 và bà Lưu Thị T2; có vợ: Nguyễn Thị Thu T2 và 02 con; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 106/2001/HSST, ngày 23/7/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Tại bản án số: 120/2001/HSST, ngày 22/8/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án (đã được xóa án tích); bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (*có mặt tại phiên tòa*).

5. Họ và tên: **Ngô Văn H1** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1981 tại huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm BL, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Bá L1 và bà Nguyễn Thị D; vợ: Hoàng Thị T3 và 03 con; con lớn sinh năm 2006 con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 28/2014/HSST, ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (*có mặt tại phiên tòa*).

6. Họ và tên: **Ma Quang T4** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1978 tại ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm VL 2, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Quang T5 và bà Ma Thị G; vợ: Nguyễn Thị H4 và 02 con; con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 31/2015/HSST, ngày 24/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã

được xóa án tích, bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T5** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1996 tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm YT5, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị L1; có vợ: Ma Thị D; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2017 đến ngày 24/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo La Công L3 có đơn kháng cáo nhưng ngày 25/10/2018, bị cáo đã rút kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo.

Ngoài ra còn có các bị cáo Nông Ngọc Đ1; Ma Khắc T6; Nguyễn Xuân H5; Đặng Xuân S; Ngô Văn B1; Nguyễn Duy T7; Nông Đình T8; Đặng Văn H6; Hoàng Văn T8 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Xuân P1, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Xóm ĐN, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt*).

- Anh Tống Văn H3, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Thôn T2T2, xã SP, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt*).

* *Người làm chứng:* Anh Lê Quang X1; Anh Trần Phương D1; Anh Đinh Văn K; Anh Đặng Văn P; Anh Ma Văn S; Anh Ma Văn T9 (*đều vắng mặt*).

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 08/10/2017, Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã TL, đã phát hiện bắt quả tang tại đồi cây của Hứa Đức Đ, ở xóm BB, xã TL, huyện ĐH đang có một nhóm đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khi tiến hành bắt giữ thì có một số đối tượng bỏ chạy thoát, còn 03 đối tượng bị bắt giữ gồm Hứa Đức Đ, Đặng Xuân S, Tống Văn H1. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 chiếc bạt dứa kích thước 3,7m x 1,3m, trên mặt bạt có 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng); 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 20 ghế nhựa loại i nhỏ cao 16cm; 01 túi vải màu xanh bên trong có 01 con dao kim loại (loại dao bài lưỡi dài 30cm, chuôi nhựa); 01 thanh tre khô dài 19cm rộng 4cm; 01 bút dạ màu đen; 01 chiếc bát + 01 chiếc đĩa bằng sứ; 04 quân bài tre hình chữ nhật kích thước 1,4cm x 2,1cm một mặt màu đen (thường gọi là quân vị thu trên mặt chiếc đĩa); 02 điện thoại di động (trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung s7, bị vỡ nứt mặt sau thu của Hoàng Xuân P1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng số imel 013990001747085 của La Công L3 đã qua sử dụng); 03 bộ đàm màu đen

nhãn hiệu BAOFENG đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Hứa Đức Đ 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Iphone số imel 355331081671091 đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Đặng Xuân S 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng); thu trên người Tống Văn H1 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 02 điện thoại di động (trong đó có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng có số imel 354406065382567 đã vỡ màn hình, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi số imel 357202076966291/01 đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên giải quyết theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra Đỗ Duy K, Ma Quang T4, Nguyễn Hữu T5, Ma Văn N đến công an đầu thú; La Công L3, Nguyễn Xuân H5, Nguyễn Hòa H2, Ngô Văn H7, Nông Ngọc Đ1, Ngô Văn B1, Nguyễn Duy T7, Nông Đình T8, Ma Khắc T6, Đặng Văn H6, Hoàng Văn T8 khi được cơ quan công an triệu tập đến làm việc đều thừa nhận hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc của mình vào chiều ngày 08/10/2017 sau đó bị công an bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Hứa Đức Đ, Ma Văn N, La Công L3 khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc của mình: Đ khai vào đầu tháng 10 năm 2017 Đ đã bàn N, cùng nhau tổ chức địa điểm đánh bạc (gọi là sới bạc) để các đối tượng có nhu cầu đến tham gia chơi bạc, Đ và N sẽ thu tiền hồ (gọi là tiền phí tham gia chơi đánh bạc) của mỗi người từ 200.000đ đến 300.000đ, sau khi trừ đi các chi phí số tiền còn lại thì Đ hưởng 80%, N hưởng 20%. Sau đó Đ thuê L3, làm nhiệm vụ thu tiền “Hồ lý” (tiền phí tham gia đánh bạc), trang tiền thắng thua cho các đối tượng tham gia đánh bạc và “bắt sâu” (thu tiền của những người 02 lần liên tiếp thắng ván bạc lớn từ 3 triệu đồng trở lên, mỗi lần từ 100.000đ đến 200.000đ). Đ mua 03 bộ đàm để Đ và N liên lạc khi tổ chức đánh bạc.

Khoảng 14 giờ, ngày 08/10/2017 Đ, N, L3 tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc để thu tiền hồ, khi đi N mang dụng cụ đánh bạc trong bao tải do Đ chuẩn bị từ trước lên đồi cây nhà Đ, đến địa điểm đánh bạc L3 trải bạt, ghế nhựa còn N làm quân bài, sau đó các đối tượng cùng nhau tham gia đánh bạc thì Ma Văn N cảnh giới và trực tiếp tham gia đánh bạc. Trong khi các đối tượng đang tham gia chơi đánh bạc thì La Công L3 thu tiền “hồ lý” của mỗi người chơi từ 200.000đ đến 300.000đ và “bắt sâu”. Số tiền này L3 để vào túi nilông màu đỏ khi bắt quả tang có số tiền là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Khi bắt đầu đánh bạc Ma Duy T10 là người xóc cái và tham gia đánh nhiều ván bạc. Khi đánh bạc N có 1.000.000đ; Nguyễn Hòa H2 có 500.000đ; Hoàng Văn T8 có 300.000đ; Ngô Văn H1 có 3.000.000đ; Nguyễn Hữu T5 có 3.000.000đ; Ngô Văn B1 có 900.000đ; Nguyễn Duy T7 có 500.000đ; Ma Quang T4 có 600.000đ; Nông Đình T8 có 800.000đ; Đặng Xuân S có 1.400.000đ; Nguyễn Xuân H5 có 2.000.000đ; Ma Khắc T6 có 830.000đ; Nông Ngọc Đ1 có 800.000đ; Đặng Văn H6 có 200.000đ sử dụng 100.000đ để đánh bạc; Đỗ Duy C có 1.500.000đ; Hứa Đức Đ, La Công L3 tổ chức cho các đối tượng đánh bạc, không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với Ma Duy T10 là người xóc cái và tham gia đánh bạc tại địa điểm do Hứa Đức Đ cùng đồng bọn tổ chức nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa ra quyết định truy nã và tách hành vi của T10 để giải quyết bằng vụ án khác khi bắt được bị can. Quá trình điều tra Đ, N và L3 còn khai nhận: Trước ngày bị bắt (đầu tháng 10/2017) Đ, N, L3 tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc để thu tiền lệ phí (tiền hồ), khi tổ chức có ngày Đ thuê Ma Văn T9 và Ma Văn S giúp Đ đưa các đối tượng đến địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được số người tham gia, số tiền thu được của các đối tượng; số tiền sử dụng đánh bạc, thời gian, địa điểm và không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Các đối tượng gồm: Trần Phương D1, Tống Văn H1, Đặng Văn P, Hoàng Xuân P, Lê Quang X1, Đinh Đức K có mặt tại địa điểm đánh bạc n hưng trong quá trình điều tra xác định các đối tượng này không tham gia đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, các bị cáo khai nhận số tiền thu giữ tại sới bạc là 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo S thừa nhận số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), bị cáo H2 thừa nhận số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bị cáo T6 thừa nhận số tiền 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng) bị công an thu giữ là số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Đ; 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu của Tống Văn H1 không dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 249, Điều 20, 33, 53, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Hứa Đức Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2017 đến ngày 02/3/2018.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248, Điều 20, 33, 50, 53, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Ma Văn N 8 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 249, Điều 20, 33, 50, 53, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Ma Văn N 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt, buộc Ma Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến ngày 19/12/2017.

3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248, Điều 20, 33, 53, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Đỗ

Duy K (tên gọi khác Đỗ Duy C) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 248, Điều 20, 33, 53, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa H2 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

5. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248, Điều 20, 33, 53, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Ngô Văn H1 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

6. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248, Điều 20, 33, 53, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Ma Quang T4 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

7. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248, Điều 20, 33, 53, điểm h và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T5 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2017 đến ngày 24/11/2017.

Bản án cũng xử phạt các bị cáo La Công L3 15 tháng tù và tổng hợp với 9 tháng tù tại bản án trước, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 24 tháng tù; Xử phạt các bị cáo: Nông Ngọc Đ1 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Ma Khắc T6 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Nguyễn Xuân H5 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đặng Xuân S 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Ngô Văn B1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Nguyễn Duy T7 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Nông Đình T8 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đặng Văn H6 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Hoàng Văn T8 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 2/9/2018, bị cáo Hứa Đức Đ kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 31/8/2018, bị cáo La Công L3 kháng cáo nhưng ngày 25/10/2018, bị cáo đã rút kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Thái nguyên đã ban hành thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo.

Ngày 28/8/2018 bị cáo Nguyễn Hòa H2 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 29/8/2018, bị cáo Ma Quang T4 kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Đỗ Duy K kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 4/9/2018 bị cáo Ngô Văn H1 kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 31/8/2018 bị cáo Nguyễn Hữu T5 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 1/9/2018, bị cáo Ma Văn N kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hứa Đức Đ, Nguyễn Hòa H2, Ma Quang T4, Đỗ Duy K, Ngô Văn H1, Nguyễn Hữu T5 rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo Ma Văn N vắng mặt tại phiên tòa.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo N; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Hứa Đức Đ, Nguyễn Hòa H2, Ma Quang T4, Đỗ Duy K, Ngô Văn H1, Nguyễn Hữu T5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ma Văn N xin hoãn phiên tòa, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: phiên tòa phúc thẩm đã được mở lần thứ 2 và đã được tổng đạt hợp lệ cho bị cáo. Sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thảo luận, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự: quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Ma Văn N.

[2] Về nội dung: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ma Văn N vắng mặt nhưng qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 08/10/2017 tại đồi cây của Hứa Đức Đ tại xóm BB, xã TL, huyện Định Hóa, Hứa Đức Đ, Ma Văn N và La Công L3 đã tổ chức cho 14 đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ . Đ chỉ đạo N canh gác và chuẩn bị dụng cụ, địa điểm, bị cáo L3 trái bạc, ghế nhựa và thu tiền hồ để được trả tiền công 200.000đ/ngày. Còn đối với N vừa tổ chức đánh bạc và trực tiếp cùng tham gia đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền.

Trong khi N cùng các đối tượng đang tham gia chơi đánh bạc thì La Công L3 thu tiền “hồ lý” của mỗi người chơi từ 200.000đ đến 300.000đ và “bắt sâu” số tiền này L3 để vào túi nilong màu đỏ . Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc; 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) trong túi nilong màu đỏ (tiền hồ lý); thu giữ 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Xuân S; thu giữ 330.000đ (ba trăm ba

mười nghìn đồng) của bị cáo Ma Khắc T6; thu giữ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hòa H2 dùng để đánh bạc. Như vậy số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.330.000đ (mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) và toàn bộ dụng cụ đánh bạc như 01 bát sừ, 01 đĩa sừ 04 quân đóm và vật chứng như đã thu giữ nêu trên.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ma Văn N về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Ma Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên là có căn cứ, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vắng mặt và không có tình tiết giảm nhẹ mới nên cần giữ nguyên án sơ thẩm phù hợp.

[4] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo Hứa Đức Đ, Nguyễn Hòa H2, Ma Quang T4, Đỗ Duy K, Ngô Văn H1, Nguyễn Hữu T5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Ma Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo: Hứa Đức Đ, Nguyễn Hòa H2, Ma Quang T4, Đỗ Duy K (tức Đỗ Duy C), Ngô Văn H1, Nguyễn Hữu T5. Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS – ST của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đối với các bị cáo nêu trên có hiệu lực pháp luật từ ngày 8/11/2018.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Văn N; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo N.

Tuyên bố: bị cáo Ma Văn N phạm hai tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “đánh bạc”

Áp dụng Khoản 1 Điều 248, Khoản 1 Điều 249; Điều 20, 33, 50, 53; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Ma Văn N 08 (tám) tháng tù về tội “đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc Ma Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến ngày 19/12/2017.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận các bị cáo Đỗ Duy K và Nguyễn Hòa H2, mỗi bị cáo đã nộp 3.200.000đ là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008758 và 0008759 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: các bị cáo Hứa Đức Đ; Đỗ Duy K; Ngô Văn H1; Ma Quang T4; Nguyễn Hữu T5; Nguyễn Hòa H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Ma Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Công an T. Thái Nguyên;
- TAND Huyện Định Hóa, T. Thái Nguyên;
- THADS Huyện Định Hóa, T Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Khánh Hồng